

Số: /BC-TT-MMT

Quận 3, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Về kết quả hoạt động tháng 12/2021**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC TRONG THÁNG**

**1. Thực hiện mục tiêu chất lượng**

TT	Nội dung mục tiêu chất lượng	Tiêu chí đánh giá theo phân kỳ của Bộ môn	Kết quả thực hiện/ nhận xét, đánh giá, hướng khắc phục nếu chưa đạt
1	Tuyển sinh	Trung cấp: 90% chỉ tiêu	Chưa tuyển sinh
		Sơ cấp: 30 người học.	Chưa tuyển sinh
		Đào tạo thường xuyên, chuyên đề: 120 lượt.	Chưa tuyển sinh
2	Thí điểm tự chủ tài chính Thu – Chi (giai đoạn 1)	Thực hiện theo quy định của Trường	Chưa có quy định, hướng dẫn thực hiện
3	Đội ngũ Nhà giáo đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện đúng nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định.	100% người học được cung cấp giáo trình, tài liệu giảng dạy trong vòng 01 tuần sau khi bắt đầu môn học/ mô đun;	Cung cấp giáo trình, tài liệu điện tử: <a href="http://itnd.edu.vn/lop-hoc">http://itnd.edu.vn/lop-hoc</a> Định hướng xây dựng thư viện tài liệu điện tử của bộ môn.
		100% Nhà giáo thỉnh giảng, cơ hữu có đủ giáo án khi lên lớp đúng quy định và được đánh giá đạt yêu cầu khi kiểm tra định kỳ hằng tháng, đột xuất;	Giáo án được lưu trữ tại: <a href="http://itnd.edu.vn/hosodao-tao/">http://itnd.edu.vn/hosodao-tao/</a>
		100% nhà giáo có bài giảng điện tử;	Bài giảng điện tử được lưu trữ tại: <a href="http://itnd.edu.vn/lop-hoc">http://itnd.edu.vn/lop-hoc</a>
		100% nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy trình độ Sơ cấp, Đào tạo thường xuyên.	2/3 nhà giáo cơ hữu đăng ký tham gia giảng dạy trình độ Sơ cấp, ĐTTX.

		100% nhà giáo cơ hữu, thỉnh giảng có một trong các chứng chỉ kỹ năng nghề sau: Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia Bậc 2 hoặc chứng nhận bậc thợ 4/7, 3/6 hoặc chứng nhận nghề nhân ưu tú, nghệ sĩ ưu tú, thầy thuốc ưu tú trở lên hoặc chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề trình độ cao đẳng nghề hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng hoặc tương đương;	Đăng ký học, thi chứng chỉ trong quý 1/2022
		Có đủ nhà giáo giảng dạy các lớp theo chương trình đào tạo: nhà giáo cơ hữu dạy tối thiểu 60% chương trình và đảm bảo tỷ lệ 25 người học/ nhà giáo.	Chưa đạt yêu cầu về số lượng nhà giáo cơ hữu
4	Hiệu suất đào tạo; tỷ lệ người học tốt nghiệp, xếp loại học tập – rèn luyện	Hiệu suất: 75% so với đầu khóa và 95% so với đầu năm;	Đầu khóa: 83.33% Đầu năm: 99.2%
		Tỷ lệ người học tốt nghiệp: $\geq 90\%$ (Trung cấp, Sơ cấp, ĐTTX);	Chưa có lớp tốt nghiệp
		Tỷ lệ người học đạt kết quả học tập khá, giỏi $\geq 70\%$ , kết quả rèn luyện khá trở lên 95%.	Kết quả rèn luyện 100% xếp loại khá trở lên
5	Thực hiện phòng thực hành/ xưởng nghề đạt chuẩn	100% phòng thực hành/ xưởng nghề đạt chuẩn;	Chưa đạt
		Vệ sinh sạch đẹp, an toàn;	Vệ sinh tốt
		Sắp xếp thiết bị ngăn nắp, khoa học;	Đã bố trí tủ đồ phòng thực thực hành Quản trị mạng.
		- Có bảng định mức phụ liệu thực hành từng lớp nghề; có đủ hồ sơ mua sắm, cấp/ phát phụ liệu thực hành cho người học và có đủ hồ sơ duy tu bảo dưỡng xưởng theo quy định;	Trình đề xuất, kế hoạch mua sắm phụ liệu học tập cho các lớp khóa 20.
		Có danh mục thiết bị, dụng cụ theo từng nghề được Hiệu trưởng ký duyệt.	Đạt

6	Tổ chức điều chỉnh, biên soạn giáo trình - tài liệu giảng dạy trình độ Trung cấp	Có 100% giáo trình môn học/ mô đun chuyên ngành nghề Quản trị mạng máy tính, Thương mại điện tử, Lập trình máy tính (chương trình điều chỉnh năm 2020, 2021) được điều chỉnh, biên soạn, thẩm định đạt yêu cầu đáp ứng cho người học (50% hoàn thành 31/5/2022, 50% hoàn thành 30/11/2022).	- Quản trị mạng máy tính: 66.67% - Thương mại điện tử: 0% - Lập trình máy tính: 0%
7	Xây dựng ngân hàng đề thi trình độ Trung cấp	100% môn học/ mô đun chuyên ngành nghề Thương mại điện tử, Lập trình máy tính (chương trình điều chỉnh năm 2021) có đủ ngân hàng đề thi theo quy định và hoàn thành trước 31/5/2022.	- Thương mại điện tử: 0% - Lập trình máy tính: 0%
8	Việc làm sau tốt nghiệp	Thống kê được số liệu có việc làm từng nghề, doanh nghiệp; trong đó cụ thể Trường/ Khoa giới thiệu, tự tạo việc làm, tự tìm việc;	Chưa có lớp tốt nghiệp, không đánh giá
		80% NH sau tốt nghiệp có việc làm.	Chưa có lớp tốt nghiệp, không đánh giá
9	Hợp tác với doanh nghiệp cùng tổ chức đào tạo nghề	Tổ chức tham quan doanh nghiệp 01 lần/ năm;	Chưa thực hiện, không đánh giá
		Có tối thiểu 01 mô đun/ 01 lớp nghề khóa 2020 - trình độ trung cấp được tổ chức đào tạo tại doanh nghiệp;	Chưa thực hiện, không đánh giá
		Có ít nhất 04 mô đun chuyên ngành/ khóa có doanh nghiệp tham gia chấm thi kết thúc mô đun;	Chưa thực hiện, không đánh giá
		Doanh nghiệp được khảo sát hài lòng về năng lực làm việc của người học tốt nghiệp từ nhà trường: $\geq 80\%$ .	Chưa thực hiện, không đánh giá
10	Nghiên cứu khoa học/ thiết bị đào tạo tự làm	100% nhà giáo cơ hữu thực hiện nghiên cứu khoa học cấp trường hoặc thực hiện thiết bị đào tạo tự làm.	Vận động nhà giáo cơ hữu đăng ký thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học.

		Có ít nhất 01 đề tài/ mô hình cá nhân và nhất 01 đề tài/ mô hình tập thể hoàn thành chậm nhất trong tháng 10/2022.	Chưa thực hiện, không đánh giá
11	Tự đánh giá chương trình đào tạo nghề trọng điểm và tự đánh giá trường	Đạt chuẩn tự đánh giá CTĐT nghề Quản trị mạng máy tính.	- Đạt 95% minh chứng tự đánh giá

## 2. Thực hiện nhiệm vụ khác

### a. Công tác quản lý người học hệ dài hạn

Lớp	Đầu kỳ (NH)	Tuyển mới (NH)	Giảm (NH)	Hiện diện (NH)
MC19	33	0	14	19
MC20	18	0	5	13
MC20CVA1	33	0	3	30
MC20CVA2	35	0	1	34
MC20CVA3	31	0	2	29
Cộng:	<b>150</b>	<b>0</b>	<b>25</b>	<b>125</b>

- Lý do giảm:
  - Trong tháng, sĩ số học sinh lớp MC20 giảm 2 học sinh;
    - Lý do phụ huynh chuyển nơi công tác nên học sinh chuyển trường học;
- Biện pháp khắc phục trong tháng sau:
  - Tăng cường liên hệ với phụ huynh khi học sinh vắng học.
- Tình hình thực hiện công tác chủ nhiệm:
  - Thực hiện công tác phòng chống dịch;
  - Sinh hoạt các công việc cần chuẩn bị để trở lại trường học;
  - Thực hiện sinh hoạt lớp trực tuyến;
  - Thông báo lớp khóa 20 nghỉ học nghề (03 đến 08/01), tập trung thi văn hóa.
  - Cập nhật thông báo, TKB của trường qua nhóm Zalo của lớp.

### b. Hoạt động hệ ngắn hạn

- Số liệu ngắn hạn: 0 người học
- Doanh thu: 0 VNĐ
- Đánh giá và hướng khắc phục (nếu có)/ hướng phát triển/ quảng bá tuyển sinh:

- Phát triển kênh thông tin tuyển sinh <http://itnd.edu.vn> và kênh Youtube <https://www.youtube.com/channel/UClK2QmzGfjPuPCBkGaaE3eA> thực hiện quảng bá thông tin tuyển sinh.

c. Tình hình nhà giáo tại Bộ môn

Đầu năm: 8 nhà giáo

(T.Hào; T.Luu; T.Minh; T.Quang; T.Khải; C.Ngọc; C. Thu; T. Tài)

Tăng: 0 nhà giáo

Giảm: 0 nhà giáo

Hiện diện: 8 nhà giáo, trong đó có 3 nhà giáo cơ hữu

- Thực hiện chuyên môn và nội quy Trường: tốt.
- Tuyển dụng: đề xuất tuyển dụng 02 giáo viên cơ hữu.
- Tình hình thực hiện đạt chuẩn nhà giáo: 2/3 nhà giáo cơ hữu có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp theo đúng quy định.
- Tình hình nhà giáo đi thực tập tại doanh nghiệp: chưa triển khai thực tập doanh nghiệp năm 2022.

d. Hoạt động xuong/ phòng máy thực hành

- Ghi chép Sổ nhật ký xuong: Đầy đủ
- Thực hiện bảo dưỡng tài sản: Định kỳ
- 5S, bảng hướng dẫn sử dụng thiết bị: Không thực hiện do tình hình dịch bệnh.
- Tình hình thiết bị đào tạo: Nhà giáo sử dụng thiết bị đào tạo để dạy học online.
- Việc tổ chức mua phụ liệu và cấp phát cho người học: Lập kế hoạch và đề xuất mua sắm phụ liệu học tập HK2, HK3 các lớp MC20CVA1, MC20CVA2, MC20CVA3 và HK3 lớp MC20.

e. Hoạt động khác

- Theo dấu người học và việc làm sau tốt nghiệp (Phụ lục 02).
- Hoạt động cựu học sinh: Không có hoạt động
- Công tác tư vấn tuyển sinh:
  - Đăng thông tin tuyển sinh; Tuyên truyền các nghề đào tạo của bộ môn.
- Hoạt động giải nghề: không tổ chức;
- Phong trào: không tổ chức;
- Việc tử tế: không có;
- Văn minh công sở: theo quy định nhà trường;

## II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Cung cấp văn phòng phẩm cho văn phòng bộ môn theo đề xuất mua sắm.
- Tuyển dụng thêm 1 nhà giáo cơ hữu có khả năng dạy quản trị mạng máy tính, thương mại điện tử và lập trình máy tính.

## III. KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM THÁNG 01/2022

TT	Nội dung công việc	Tiêu chí đánh giá/ Kết quả mong đợi (định hướng)	Trách nhiệm
1	Phân công giáo viên, thời khóa biểu học trực tiếp.	Thời khóa biểu	T.Hào
2	Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch và tiếp tục dạy online khi có yêu cầu.	TKB dạy online	T.Hào
3	Biên soạn giáo trình trung cấp QTM MT	Giáo trình	T.Hào
4	Biên soạn giáo trình trung cấp Thương mại điện tử	Giáo trình	T.Lưu
5	Biên soạn giáo trình trung cấp Lập trình máy tính	Giáo trình	T.Minh
6	Duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị TH	Hồ sơ bảo dưỡng	T.Minh
7	Thi công xưởng thực hành mới	Xưởng TH	T.Minh
8	Hồ sơ minh chứng nghề trọng điểm	Đạt chuẩn	T.Hào T.Minh T. Lưu
9	Bảng đăng ký phụ liệu học tập cho các lớp khóa 2021	Bảng đăng ký định mức PLHT	T.Hào T.Minh
10	Thời khóa biểu dự kiến khóa 2021	Thời khóa biểu	T.Hào
11	Đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học	Tên đề tài đăng ký được phê duyệt	T.Hào T.Minh T. Lưu
12	Danh mục phần mềm sử dụng đào tạo	DS phần mềm	T.Minh

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu;
- P.TC-HC-TH;
- Lưu: BMTTMMT

**THÁI HÒ PHÚ HÀO**

TRƯỜNG TCN NHÂN ĐẠO  
BỘ MÔN TT – MẠNG MÁY TÍNH

**Phụ lục 1: Báo cáo sĩ số bình quân người học hệ dài hạn**  
(Kèm theo báo cáo kết quả hoạt động tháng 12/2022)

TT	Lớp	Sĩ số / tháng											Bình quân	
		T12	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10		T11
1	MC19	19												19
2	MC20	13												13
3	MC220CVA1	30												30
4	MC220CVA2	34												34
5	MC220CVA3	29												29
<b>Tổng cộng</b>		<b>125</b>												<b>125</b>

**Hiệu suất đào tạo**

TT	Lớp	Đầu khóa (NH)	Giảm (NH)	Hiện diện (NH)	Hiệu suất đào tạo so với đầu khóa (%)
1	MC19	33	14	19	57.58%
2	MC20	18	3	13	72.22%
3	MC20CVA1	33	3	30	90.91%
4	MC20CVA2	35	1	34	97.14%
5	MC20CVA3	31	2	29	93.55%
<b>Tổng cộng</b>		<b>150</b>	<b>23</b>	<b>125</b>	<b>83.33%</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**THÁI HỒ PHÚ HÀO**

Số: /BC-TT-MMT

Quận 3, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Phụ lục 2. BÁO CÁO THEO DẤU NGƯỜI HỌC VÀ VIỆC LÀM SAU TỐT NGHIỆP TÍNH ĐẾN THÁNG 11/2021**  
(Từ ngày 01.11.2021 đến 31.12.2021)

TT	Lớp (DH)	Khóa (NH)	Tổng số HS TN	Q. 3	Thời gian TN	Đã có việc làm					Học tiếp		Chưa có VL		Không có nhu cầu		Chưa liên hệ		Ghi chú	
						Tổng số	Tỉ lệ %	Trường/ Khoa giới thiệu	Tỉ lệ %	Tự tạo VL	Tỉ lệ %	Tổng số	Tỉ lệ %	Tổng số	Tỉ lệ %	Tổng số	Tỉ lệ %	Tổng số		Tỉ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
A	TRUNG CẤP																			
1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	TC
1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	TC
B	SƠ CẤP																			
1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	SC
C	THƯỜNG XUYÊN																			
1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	TX
TỔNG CỘNG			-	-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	

Lưu ý: Cột (4) = (6) + (12) + (14) + (16): là số tốt nghiệp trung cấp hoặc sơ cấp có trong báo cáo của khoa hoặc phòng cuối năm và số tốt nghiệp này phải khớp với BC d/s theo dấu việc làm sau tốt nghiệp tính đến thời điểm báo cáo.

Nơi nhận:

- BGH;
- Phòng chức năng;
- Lưu: BM TT-MMT.

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BÁO CÁO

Thái Hồ Phú Hòa

Thái Hồ Phú Hòa